



CƠ CẤU TỔ CHỨC

KHÔNG LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tác giả: *Tarin65*

Không lực Việt Nam Cộng Hòa, hay Không quân Việt Nam Cộng Hòa, là lực lượng Không quân của Việt Nam Cộng Hòa trực thuộc Quân lực Việt Nam Cộng Hòa tồn tại từ năm 1954 đến năm 1975 trong thời kỳ Chiến tranh Việt Nam. Khẩu hiệu là “Tổ Quốc – Không Gian”.

Hình thành và phát triển

Lực lượng Không quân Việt Nam Cộng Hòa được hình thành từ một số phi công người Việt được tuyển chọn bay cùng với các phi công Pháp với tư cách là sĩ quan của quân đội Pháp. Khi Quốc gia Việt Nam, được thành lập, các sĩ quan người Việt này được chuyển sang cơ cấu Quân đội Quốc gia Việt Nam. Bản thân Tổng tham mưu trưởng Quân đội Quốc gia Việt Nam Nguyễn Văn Hinh cũng xuất thân là một sĩ quan phi công, vì vậy, ông rất chú trọng việc xây dựng lực lượng Không quân. Tháng 6 năm 1951, một cơ quan phụ trách về ngành Không quân trực thuộc Bộ Tổng Tham mưu Quân đội Quốc gia Việt Nam được thành lập với tên gọi là Ban Không quân, ban đầu chỉ làm nhiệm vụ phụ trách Phi đội Liên lạc. Trên thực tế, các phi công người Việt chỉ làm nhiệm vụ bay cùng với các phi công Pháp trong các phi vụ. Các chức vụ chỉ huy đến bay chính đều là sĩ quan Pháp. Ngay cả chức vụ Trưởng Ban Không quân, kiêm Phụ tá Không quân cho Tổng tham mưu trưởng cũng là sĩ quan Pháp. Năm 1953, Pháp thành lập thêm 2 Phi đội Quan sát và Trợ chiến tại Tân Sơn Nhất, Sài Gòn và Nha Trang. Năm 1954, Ban Không quân được đổi thành Phòng Không quân. Năm 1955, Không quân Pháp bàn giao lại cho Không quân Quốc gia Việt Nam khoảng 25 Vận tải cơ C-47, 2 Phi đoàn Quan sát L-19 và 25 Khu trục cơ cánh quạt F-8F Bearcat lỗi thời. Tháng 7 năm 1955, lần đầu tiên một người Việt được giữ chức vụ Phụ tá Không quân là Trung tá Nguyễn Khánh.

Đệ nhất Cộng Hòa

Sau cuộc trưng cầu dân ý tháng 10 năm 1955, Thủ tướng Ngô Đình Diệm tuyên bố thành lập Việt Nam Cộng Hòa. Lực lượng Không quân Quốc gia Việt Nam cũng được cải danh thành Không quân Việt Nam Cộng Hòa. Thiếu tá Trần Văn Hổ, đương kim Phụ tá Không quân, được thăng Trung tá, và trở thành Chỉ huy trưởng đầu tiên của Không quân Việt Nam Cộng Hòa.

Năm 1957, theo chương trình hợp tác viện trợ, một phái đoàn Không quân Hoa Kỳ sang nghiên cứu tình hình để soạn thảo kế hoạch huấn luyện cho Không quân VNCH. Nhiều sĩ quan, hạ sĩ quan được tuyển chọn sang tu nghiệp tại các trường Không quân Hoa Kỳ. Các phi trường Tân Sơn Nhất, Biên Hòa, Đà Nẵng được xây dựng và mở rộng. Trung tâm Huấn luyện Không quân Nha Trang cũng được xây dựng, nhằm đào tạo tại chỗ các khóa Hoa tiêu và Quan sát viên, và các khóa đào tạo chuyên viên để bổ sung cho các đơn vị.

Tháng 9 năm 1959, một Phi đội đầu tiên gồm 6 phi cơ Skyraider (Thiên tướng) được Hoa Kỳ chuyển giao cho Không quân VNCH. Sau đó trong vòng 1 năm có thêm 25 chiếc Skyraider khác được bàn giao tại Căn cứ Không quân Tân Sơn Nhất. Năm 1960, Phi đoàn 1 Khu trục cơ được thành lập và bắt đầu hoạt động từ Bến Hải đến Cà Mau để yểm trợ cho bộ binh Việt Nam Cộng Hòa[2]

Năm 1961, chương trình trợ giúp của Hoa Kỳ có tên Farm gate đã đưa các loại phi cơ cánh quạt huấn luyện T-28, oanh tạc cơ hạng nhẹ B-26 và Vận tải cơ C-47 cùng khoảng 124 sĩ quan và 228 quân nhân Hoa Kỳ sang giúp huấn luyện. Các hệ thống hướng dẫn và kiểm soát không lưu được thiết lập tại các phi trường Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng và Pleiku[3]. Liên đoàn 1 Không vận đầu tiên được thành lập với trung tá Nguyễn Cao Kỳ được chỉ định làm Liên đoàn trưởng. Hoa Kỳ cũng trao cho Không quân VNCH thêm 16 vận tải cơ hạng trung C-123 trong tháng 12 năm 1961.

Ngày 26 tháng 2 năm 1962, hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử trên đường công tác đã đột ngột quay trở lại đội bom mưu toan giết chết Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm. Ngay lập tức tổng thống Ngô Đình Diệm ra lệnh đình chỉ vô hạn định các phi vụ chiến đấu. Cũng vì lý do này mà đương kim Tư lệnh Không quân là Nguyễn Xuân Vinh bị thất sủng, phải xin giải ngũ với lý do sang Hoa Kỳ học ngành Tiến sĩ Không gian. Năm 1962, các đơn vị Không quân tác chiến và yểm trợ tác chiến được tăng lên cấp Không đoàn tại mỗi vùng chiến thuật: Không đoàn 41 (căn cứ ở Đà Nẵng), Không đoàn 62 (Pleiku), Không đoàn 23 (Biên Hòa), Không đoàn 33 (Tân Sơn Nhất), Không đoàn 74 (Cần Thơ).

Đệ nhị Cộng Hòa

Sau cuộc “chỉnh lý”, Tướng Nguyễn Khánh lên nắm quyền thực hiện một số cải tổ trong quân đội. Ngoài việc đặt ra thêm cấp bậc Chuẩn tướng, ông còn cho thay đổi tên gọi “Quân đội Việt Nam Cộng Hòa” thành “Quân lực Việt Nam Cộng Hòa”. Danh xưng Không lực Việt Nam Cộng Hòa cũng được sử dụng chính thức từ lúc đó. Năm 1965, KLVNCH có thêm các Phi đoàn Khu trục cơ A-37 Dragonfly và sau đó là các Phi đoàn không vận cánh quạt loại lớn C-130 Hercules và Trục thăng CH-47 Chinook. Ngày 3 tháng 2 năm 1965, một Phi đoàn gồm 24 chiếc A-1H Skyraider do Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ chỉ huy cất cánh từ Căn cứ Không quân Đà Nẵng và tham gia vào Chiến dịch Mũi tên lửa (Flaming Dart) do Hoa Kỳ vạch định, tấn công các địa điểm ở phía bắc vĩ tuyến 17 vào Ngày 11 tháng 2 năm 1965, đại tá Nguyễn Ngọc Loan, tư lệnh phó KLVNCH, làm Phi đoàn trưởng

28 chiếc Skyraider của Việt Nam Cộng Hòa cùng với 28 chiếc F-100 của Không quân Hoa Kỳ mở cuộc tấn công thứ hai vào lãnh thổ phía bắc vĩ tuyến 17. Trong đợt này phi công Phạm Phú Quốc bị bắn rơi trên bầu trời miền Bắc Việt Nam.

Năm 1967, KLVNCH có thêm 1 Phi đoàn Khu trực trang bị phản lực cơ F-5. Số hiệu của các đơn vị cấp Phi đoàn được cải tổ và xếp thành 3 chữ số. Theo đó, chữ số đầu trong 3 chữ số của đơn vị cấp Phi đoàn được dùng để chỉ công dụng của Phi đoàn đó:

- Số 1: Phi đoàn Liên lạc,
- Số 2: Phi đoàn Trực thăng,
- Số 3: Đặc vụ,
- Số 4: Vận tải,
- Số 5: Khu trực,
- Số 7: Quan sát,
- Số 8: Hỏa long, và
- Số 9: Huấn luyện.

Năm 1970, với đà phát triển nhanh của KLVNCH, các Không đoàn chiến thuật phát triển thành 4 Sư Đoàn Không quân[9], tác chiến hỗ trợ cho 4 vùng chiến thuật.

Năm 1971, Sư Đoàn 5 Không quân được thành lập và trở thành lực lượng Không quân trừ bị của Bộ Tổng tham mưu.

Năm 1975, KLVNCH có **5 Sư Đoàn Không quân tác chiến**:

- 20 Phi đoàn Khu trực cơ với khoảng 550 phi cơ A-1H Skyraider, A-37 Dragonfly, và F-5,
- 23 Phi đoàn Trực thăng với khoảng 1,000 phi cơ UH-1 Iroquois và CH-47 Chinook,
- 8 Phi đoàn Quan sát với khoảng 200 phi cơ O-1 Bird Dog, O-2 Skymaster, và U-17,
- 1 Sư Đoàn Vận tải với các đơn vị sau đây:

* 9 Phi đoàn Vận tải với khoảng 150 phi cơ C-7 Caribou, C-47 Skytrain, C-119 Flying Boxcar, và C-130 Hercules,

* 1 Không đoàn Tân trang Chế tạo,

* 4 Phi đoàn Hỏa long (Attack squadron) với các phi cơ Fairchild AC-119, Lockheed AC-130.

Ngoài ra còn có các *Phi đoàn Trắc giác (Tình báo kỹ thuật), Phi đoàn Quan sát, và Biệt đoàn Đặc vụ 314.*

Cơ cấu tổ chức Không lực Việt Nam Cộng Hòa

Quân số vào lúc cao điểm là trên 60,000 quân nhân với hơn 2,000 phi cơ các loại.

Sau đây là bảng Cấp số các Đơn vị thuộc Binh chủng Không quân VNCH từ thấp đến cao với chú thích tương đương bằng Anh ngữ (trong ngoặc):

- **Phi tuần** (Section hay Detail): 2 đến 3 phi cơ
- **Phi đội** (Flight): 4 đến 6 phi cơ
- **Phi đoàn** (Squadron): gồm nhiều Phi đội hay Phi tuần
- **Liên đoàn** (Group): 2 Phi đoàn trở lên
- **Không đoàn** (Wing): nhiều Phi đoàn hay ít nhất 2 Liên đoàn bay
- **Sư Đoàn** (Air division): 2 Không đoàn trở lên
- **Bộ tư lệnh Không quân** (Air command) đóng tại Sài Gòn.

Các Phi đoàn

Số hiệu của các Phi đoàn gồm có 3 chữ số. Theo đó, chữ số đầu trong 3 chữ số của Phi đoàn được dùng để chỉ công dụng của Phi đoàn đó:

- Số 1: Phi đoàn Liên lạc,
- Số 2: Phi đoàn Trực thăng,
- Số 3: Đặc vụ,
- Số 4: Vận tải,
- Số 5: Khu trục,
- Số 7: Quan sát,
- Số 8: Hỏa long, và
- Số 9: Huấn luyện.

Bộ tư lệnh Không quân (Sài Gòn)



I. Sư Đoàn 1 Không quân (Đà Nẵng)

A. Không đoàn chiến thuật 41

1. Phi đoàn Liên lạc 110MS 500 Criquet O-1 Bird Dog U-17A/B Skywagon. Đà Nẵng:
2. Phi đoàn Vận tải 427 C-7 Caribou Đà Nẵng:

B. Không đoàn chiến thuật 51 Đà Nẵng

1. Phi đoàn Trực thăng 213 UH-1
2. Phi đoàn Trực thăng 233 UH-1
3. Phi đoàn Trực thăng 239 UH-1
4. Phi đoàn Trực thăng 247 CH-47 Chinook
5. Phi đoàn Trực thăng 253 UH-1
6. Phi đoàn Trực thăng 257 UH-1

C. Không đoàn chiến thuật 61

1. Phi đoàn Khu trực 516 A-37B Dragonfly Nha Trang
2. Phi đoàn Khu trực 528 A-37B Dragonfly Đà Nẵng
3. Phi đoàn Khu trực 538 F-5A/B Freedom Fighter Đà Nẵng
4. Phi đoàn Khu trực 550 A-37B Dragonfly Đà Nẵng



II. Sư Đoàn 2 Không quân (Nha Trang)

A. Không đoàn chiến thuật 62

1. Phi đoàn Liên lạc 114 O-1 Bird Dog, U-17A/B Skywagon
2. Phi đoàn Trực thăng 215 UH-1
3. Phi đoàn Trực thăng 219 H-34 Choctaw, UH-1
4. Biệt đội tải thương 259C UH-1
5. Phi đoàn Vận tải 817 AC-47D Spooky

B. Không đoàn chiến thuật 92

1. Biệt đội tải thương 259D UH-1
2. Phi đoàn Khu trực 524 A-37B Dragonfly
3. Phi đoàn Khu trực 534 A-37B Dragonfly
4. Phi đoàn Khu trực 548 A-37B Dragonfly



III. Sư Đoàn 3 Không quân (Biên Hòa)

A. Không đoàn chiến thuật 23

1. Phi đoàn Liên lạc 112 MS 500 Criquet, O-1 Bird Dog, U-17A/B Skywagon
2. Phi đoàn Liên lạc 124 O-1 Bird Dog, U-17A/B Skywagon, O-2A Skymaster
3. Phi đoàn Khu trục 514 A-1 Skyraider
4. Phi đoàn Khu trục 518 A-1 Skyraider

B. Không đoàn chiến thuật 43 (Biên Hòa)

1. Phi đoàn Trực thăng 221 UH-1
2. Phi đoàn Trực thăng 223 UH-1
3. Phi đoàn Trực thăng 231 UH-1
4. Phi đoàn Trực thăng 237 CH-47 Chinook
5. Phi đoàn Trực thăng 245 UH-1
6. Phi đoàn Trực thăng 251 UH-1
7. Biệt đội tải thương 259E UH-1

C. Không đoàn chiến thuật 63 (Biên Hòa)

1. Phi đoàn Khu trục 522 F-5A/B Freedom Fighter, RF-5A Freedom Fighter
2. Phi đoàn Khu trục 536 F-5A/B Freedom Fighter, F-5E Tiger II
3. Phi đoàn Khu trục 540 F-5A Freedom Fighter, F-5E Tiger II
4. Phi đoàn Khu trục 542 F-5A Freedom Fighter
5. Phi đoàn Khu trục 544 F-5A Freedom Fighter



IV. Sư Đoàn 4 Không quân (Cần Thơ)

A. Không đoàn chiến thuật 64 (Bình Thủy)

1. Phi đoàn Liên lạc 120: O-1 Bird Dog, U-17A/B Skywagon Bình Thủy
2. Phi đoàn Trực thăng 217 UH-1
3. Phi đoàn Trực thăng 249 CH-47 Chinook
4. Phi đoàn Trực thăng 255 UH-1
5. *Phi đội tải thương 259H UH-1H [*]*

B. Không đoàn chiến thuật 74

1. Phi đoàn Liên lạc 116 O-1 Bird Dog, U-17A/B Skywagon
2. Phi đoàn Liên lạc 122 O-1 Bird Dog, U-17A/B Skywagon
3. Phi đoàn Khu trục 520 A-37B Dragonfly
4. Phi đoàn Khu trục 526 A-37B Dragonfly
5. Phi đoàn Khu trục 546 A-37B Dragonfly

C. Không đoàn chiến thuật 84

1. Phi đoàn Trực thăng 211 UH-1 Bình Thủy
2. Phi đoàn Trực thăng 225 UH-1 Sóc Trăng
3. Phi đoàn Trực thăng 227 UH-1 Sóc Trăng
4. Biệt đội tải thương 259H UH-1 Bình Thủy
5. *Phi đội tải thương 259I UH-1 Sóc Trăng [*]*



V. Sư Đoàn 5 Không quân (Sài Gòn)

A. Không đoàn chiến thuật 33 (Tân Sơn Nhất)

1. Biệt đội tải thương 259G UH-1H
2. Biệt đội Quan sát 718 EC-47D Dakota Tân Sơn Nhất
3. Biệt đoàn Đặc vụ 314 C-47, U-17A/B Skywagon, UH-1, DC-6B, Aero Commander
4. Phi đoàn Vận tải 415 C-47
5. Phi đoàn Quan sát 716 T-28A Trojan, EC-47D Dakota, U-6A Beaver, RF-5A Freedom Fighter
6. Phi đoàn Quan sát 720 RC-119

B. Không đoàn chiến thuật 53 (Tân Sơn Nhất)

1. Biệt đội tải thương 259 UH-1
2. Phi đoàn Vận tải 413 C-119 Flying Boxcar
3. Phi đoàn Vận tải 421 C-123 Provider
4. Phi đoàn Vận tải 423 C-130A
5. Phi đoàn Vận tải 425 C-130A
7. Phi đoàn Vận tải 435 C-130A
8. Phi đoàn Vận tải 437 C-130A
9. Phi đoàn Hỏa long 819 AC-119G Shadow
11. Phi đoàn Hỏa long 821 AC-119K Stinger Tân Sơn Nhất



VI. Sư Đoàn 6 Không quân (Pleiku)

A. Không đoàn chiến thuật 72

1. Biệt đội tải thương 259B UH-1
2. Phi đoàn Liên lạc 118 O-1 Bird Dog, U-17A/B Skywagon, O-2A Skymaster,
3. Phi đoàn Trực thăng 229 UH-1
4. Phi đoàn Trực thăng 235 UH-1
5. Phi đoàn Khu trục 530 A-1 Skyraider

B. Không đoàn chiến thuật 82 (Phù Cát, Bình Định)

1. Biệt đội tải thương 259A UH-1
2. Phi đoàn Trực thăng 241 CH-47 Chinook
3. Phi đoàn Trực thăng 243 UH-1
4. Phi đoàn Vận tải 429 C-7 Caribou
5. Phi đoàn Vận tải 431 C-7 Caribou
6. Phi đoàn Khu trục 532 A-37B Dragonfly

Trung tâm huấn luyện Không quân

1. Phi đoàn huấn luyện 912 T-6G Texan
2. Phi đoàn huấn luyện 918 T-41 Mescalero
3. Phi đoàn huấn luyện 920 T-37, UH-1 Huey

Không đoàn tân trang chế tạo

Danh sách các tư lệnh qua các thời kỳ

1. **Nguyễn Khánh** 1955 Trung tá, sử dụng chức danh Phụ tá Không quân cho Tổng tham mưu trưởng
2. **Trần Văn Hổ** 1955–1957: Thiếu tá (1955), Trung tá (1955), Đại tá (1956)
3. Tư lệnh Không quân đầu tiên. Được thăng vượt cấp từ Trung úy lên Thiếu tá. **Nguyễn Xuân Vinh** 1957–1962 Trung tá, Đại tá (1961). Thất sủng sau Vụ đánh bom Dinh Độc Lập 1962. Xin giải ngũ sang Hoa Kỳ học bằng Tiến sĩ.
4. **Huỳnh Hữu Hiền** 1962–1963: Trung tá, Đại tá (1963)
5. **Đỗ Khắc Mai** 1963: Đại tá (1963), được thăng vượt cấp từ Thiếu tá.
6. **Nguyễn Cao Kỳ** 1964–1965: Đại tá, Chuẩn tướng (1964), Thiếu tướng (1965)

7. **Trần Văn Minh** 1965–1975: Thiếu tướng, Trung tướng (1974)

8. **Nguyễn Hữu Tân** 1975: Chuẩn tướng Tư lệnh Sư Đoàn 4 Không quân đồng thời là quyền tư lệnh cuối cùng.

Trang bị

F–5E fighter, Phi cơ F–5C của Không lực Việt Nam Cộng Hòa tại Căn cứ Không quân Biên Hòa năm 1971

Phi cơ 4400th CCTS T–28 của Không lực Việt Nam Cộng Hòa đang bay trên bầu trời

Phi cơ Quan sát O–1 thuộc Phi đoàn Liên lạc 112/Không đoàn chiến thuật 23 – Căn cứ Không quân Biên Hòa – 1971

Phi cơ A–1H thuộc Phi đoàn Khu trục cơ 520, Căn cứ Không quân Bình Thủy

Phi cơ Cessna U–17A tại Căn cứ Không quân Nha Trang

Phi cơ Hỏa long (thuật từ Không lực Việt Nam Cộng Hòa gọi phi cơ cường kích)

Douglas A–1 Skyraider

Cessna A–37 Dragonfly

Douglas AC–47 Spooky

Fairchild AC–119G Shadow

Fairchild AC–119K Stinger

Oanh tạc cơ

Douglas B–26 Invader – nhận được trong chương trình Farm Gate

Martin B–57 Canberra – Không quân Hoa Kỳ cho mượn để dùng huấn luyện – chưa bao giờ được KLVNCH dùng trong công tác chiến đấu

Khu trục cơ

Grumman F8F Bearcat

Northrop F–5A/B/C Freedom Fighter

Northrop F–5E Tiger II

Phi cơ quan sát và thám thính

Douglas RC–47 Dakota

Northrop RF-5A Freedom Fighter
Cessna L-19/O-1A Bird Dog
Cessna O-2A Skymaster
Morane-Saulnier MS 500 Criquet

Phi cơ Trực thăng

Aérospatiale AS-318 Alouette II
Aérospatiale AS-319 Alouette II
Bell UH-1 Iroquois/Huey
Sikorsky H-19 Chickasaw
Sikorsky H-34 Choctaw
Boeing CH-47 Chinook

Phi cơ huấn luyện

Pazmany PL-1
North American T-6 Texan
North American T-28 Trojan – nhận được trong chương trình Farm Gate
Cessna T-37 Tweet
Cessna T-41 Mescalero

Phi cơ đa dụng và Vận tải

L-26 Aero Commander
de Havilland Canada C-7 Caribou
Beechcraft C-45 Expeditor
Douglas C-47 Dakota
Douglas DC-6/C-118 Liftmaster
Fairchild C-119 Flying Boxcar
Fairchild C-123 Provider
Lockheed C-130 Hercules
Dassault MD 315 Flamant
de Havilland Canada U-6 Beaver
Cessna U-17A/B Skywagon
Republic RC-3 Seabee
CASA C212 Aviocar

Tarin65
(713)820-1470
21226 Somerset Park Ln
Katy, TX 77450
<http://hoiquanphidung.com>

[*] Phụ chú

Tuesday December 30, 2014

By VNAF Miệt Dưới

Sơ lược về tiểu sử và nhiệm vụ các Phi đoàn Tản thương Trực thăng UH-1 KLVNCH

Từ năm 1972, Không Lực Việt Nam Cộng Hòa (KLVNCH) bắt đầu lớn mạnh và phát triển.

BTLKQ đã ký quyết định thành lập **2 Phi đoàn Tản thương** cho 6 Sư Đoàn KQ, chia ra làm nhiều **PHI ĐỘI**, đồn trú tại các căn cứ của KQ-QLVNCH.

Sư Đoàn 1, SD2 và SD6KQ thành lập **Phi đoàn Tản thương 257** và chia làm nhiều **phi đội**. Mỗi phi đội trực thuộc 1 Không Đoàn Chiến thuật và đồn trú trong 1 căn cứ của KQ, từ Đà Nẵng về tới Phan Rang. Có danh hiệu là **Cứu Tinh**. Mỗi phi đội được quyền lựa chọn “*call sign*” riêng.

SD3KQ, SD4KQ và SD5KQ thành lập **Phi đoàn Tản thương 259 gồm 9 phi đội: A, B, C, D, E, F, G, H, I**. Mỗi phi đội có quân số và cấp số phi cơ ngang bằng 1/2 Phi đoàn. Có BCH và văn thư hành chánh, tiếp liệu riêng như 1 phi đoàn. Phi đội của phi đoàn không có cấp số hành chánh như Phi đội Tản thương, mà chỉ thành lập bằng khẩu lệnh thôi. Phi đoàn trưởng mang cấp bậc Trung tá.

Mỗi Không đoàn có 1 Phi đội Tản thương. Vì thế mới có cấp số **Phi đội Tản thương** riêng. Chỉ huy Phi đội Tản thương phải là cấp bậc Thiếu tá thực thụ.

Phi đội Tản thương luôn luôn bay một mình (always bay Solo) ngày cũng như đêm, phi vụ lệnh 24/24, và tất cả các Hoa tiêu đều có bằng Trưởng Phi Cơ và phải có kinh nghiệm bay đêm. Trong khi Phi đội trưởng của phi đoàn slick chỉ đòi hỏi cấp bậc Trung úy, miễn là có nhiều kinh nghiệm bay hành quân, có khả năng bay Lead dẫn hợp đoàn bay đổ quân, và có khả năng bay C&C do Phi đoàn trưởng và trưởng Phòng Hành Quân cất cứ.

Phi đội Tản thương 259H & 259I tuy khác Không Đoàn, khác văn thư, nhưng cùng đóng chung trong CC40CTKQ, phi trường Cần Thơ. Nên Chuẩn tướng Nguyễn Huy Ánh quyết định cho phi vụ lệnh chung, mọi dịch vụ hoạt động đều chung, nhưng trên giấy tờ và quân số khác nhau. Vẫn có 2 vị Chỉ Huy Trưởng riêng rẽ. NVPH [*Nhân viên Phi hành*] làm việc chung cất bay chung.



Huy hiệu Phi đội Tản thương 259H & 259I – Hồng Điều.
Huy hiệu (Logo/Insignia) PD259H&I này do nhân viên của phi đội designed (họa) với châm ngôn: “*Quên mình cứu người*”
Hình do VNAF Miệt dưới sưu tầm

Nhiệm vụ: Mỗi ngày có 8 phi vụ:

- 4 Phi vụ (4 phi cơ & 4 PHĐ) bay ban ngày từ 6 giờ sáng cho đến 6 giờ chiều.
- 4 Phi vụ (4 phi cơ & 4 PHĐ) bay ban đêm từ 6 giờ chiều cho đến 6 giờ sáng.



**Huy hiệu Biệt đội Tản thương “Dust Off”
thuộc KLHK – Tiền thân của 259H & I.
Hình do VNAF Miệt dưới sưu tầm**



**Quang cảnh một Phi vụ di tản thương binh do PHĐ “Dust Off” thuộc KLHK trong thời chiến.
Hình do BKT website <http://lhccshtd.org> sưu tầm**

SD4KQ có 2 Phi đội Tản thương là Hồng Điểu 259H & 259I (tiền thân từ Phi đội “Dust Off” thuộc Không Lực Hoa Kỳ chuyển giao)

Các binh chủng thuộc quân đoàn IV, vùng 4CT khi nghe Hồng Điểu gọi, thì họ biết ngay là có máy bay tản thương đến bốc thương binh về bệnh viện. (Hồng Điểu = Chim Hồng [Thập Tự]).

Sơ qua để quý độc giả rõ lý do tại sao lại gọi là Phi đội 259H hay 259I thay vì Phi đoàn 259.... —VNAF Miệt Dưới.

CREDITS

Bài viết: Tác giả Tarin65. Trúc Lâm Yên Tử giới thiệu.

Phụ chú: Tác giả “VNAF Miệt Dưới”

Hình ảnh: Lê Thu Vân.

Kiểm chứng các Huy hiệu KQVNCH: Mevo Phạm Ngọc Ninh – July 2014

Trình bày & ấn loát: BKT.

Nguồn: Internet E-mail by Trúc Lâm Yên Tử chuyển

*Đăng ngày Thứ Ba, July 3, 2013
Cập nhật hóa ngày Thứ Ba, December 30, 2014 – thêm **Phi đội Tân thương 259H & I**
Cập nhật hóa ngày Thứ Bảy, August 2, 2014
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, SĐND, QL-VNCH*